

Số:12/2017/QĐST-DS

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, trú tại tổ 12, phường B, TP. Điện Biên P, tỉnh Điện B

\* **Bị đơn:** Anh Trần Mạnh H, Chị Đào Thị V, trú tại thôn Long H, xã Đức A, huyện Đức T, tỉnh Hà T

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Mạnh H, chị Đào Thị V: Bà Nguyễn Thị N(Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2017)

Trú tại: Thôn Hữu C, xã Đức A, huyện Đức T, tỉnh Hà T

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị X

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị X: Anh Nguyễn Quang H(Văn bản ủy quyền ngày 21/8/2017)

Trú tại: Thôn Hữu C, xã Đức A, huyện Đức T, tỉnh Hà T

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Thái H, trú tại tổ 12, phường B, TP. Điện Biên P, tỉnh Điện Biên P

- UBND huyện Đức T, tỉnh Hà T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Giang T – Phó chủ tịch UBND huyện Đức T, tỉnh Hà T (Văn bản ủy quyền ngày 29/9/2017)

- UBND xã Đức A, huyện Đức T, tỉnh Hà T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh P – Chủ tịch

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

[2.1] Anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị X trả lại diện tích đất 564,7m<sup>2</sup> tại thôn Long H, xã Đức A, huyện Đức T, tỉnh Hà T cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thái H. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 814141 do Ủy ban nhân dân huyện Đức T Cấp ngày 24/9/2014 mang tên Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị X.

[2.2] Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thái H trả lại 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) tiền mua đất cho anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị X.

[2.3] Anh Trần Mạnh H, chị Đào Thị V trả lại diện tích đất 739,4m<sup>2</sup> trong số 1179,4m<sup>2</sup> đất tại thôn Long H, xã Đức A, huyện Đức T, tỉnh Hà T cho bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thái H. Còn lại 440m<sup>2</sup> là của anh Trần Mạnh H, chị Đào Thị V, đất có tứ cận:

- Phía Bắc dài 40m, giáp đất Hoàng Thị P
- Phía Đông dài 11m giáp đường Lâm An H
- Phía Tây dài 11m giáp đất Đường Xuân T
- Phía Nam dài 40m giáp đất trả lại cho ông H, bà H

(Có sơ đồ kèm theo).

Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 814142 do Ủy ban nhân dân huyện Đức T, Cấp ngày 24/9/2014 mang tên Trần Mạnh H, Đào Thị V.

[2.4] Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thái H trả lại 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền mua đất cho anh Trần Mạnh H, chị Đào Thị V.

[2.5] Về án phí: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thái H phải chịu 4.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001161 ngày 02/8/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà T. Bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thái H còn phải nộp 3.700.000đ.

- Anh Nguyễn Văn L , chị Nguyễn Thị X phải chịu 2.750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Anh Trần Mạnh H , chị Đào Thị V phải chịu 1.250.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**